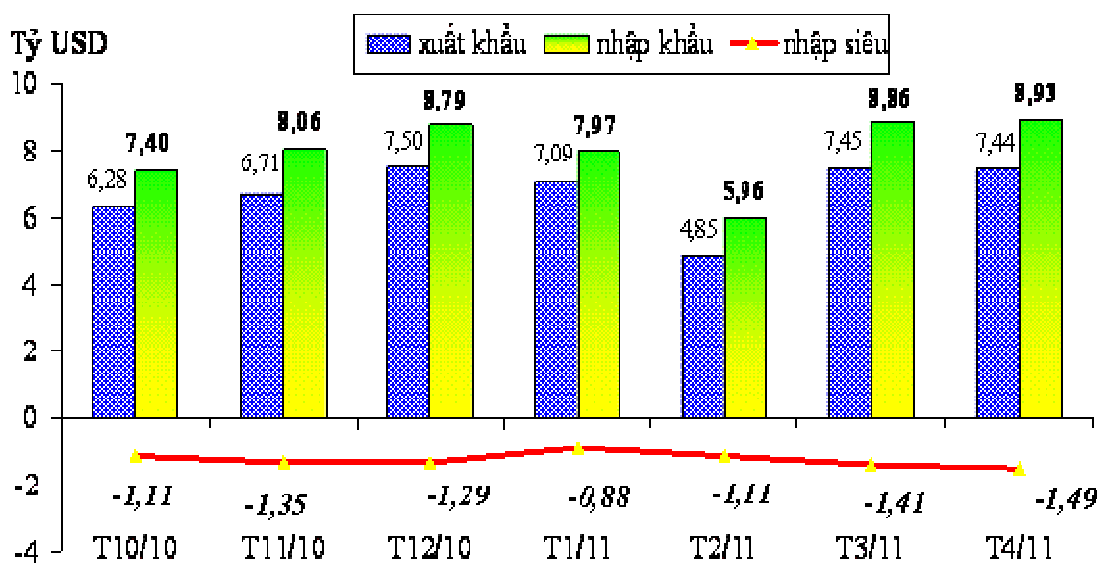


TÌNH HÌNH HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM TRONG THÁNG 4 VÀ 4 THÁNG NĂM 2011

1. Đánh giá chung

Số liệu thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan cho thấy tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 4/2011 đạt 16,37 tỷ USD tăng nhẹ 0,4% so với một tháng thực hiện trước đó và tăng tới 34,8% so với tháng 4/2010. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu là 7,44 tỷ USD, giảm nhẹ 0,1% so với tháng 3/2011, ở chiều ngược lại nhập khẩu đạt 8,93 tỷ USD, tăng 0,8%. Cán cân thương mại hàng hóa trong tháng thâm hụt là 1,49 tỷ USD, bằng 9,1% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước và tăng 5,9% so với mức nhập siêu của tháng 3/2011.

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu, nhập siêu từ tháng 10/2010 đến tháng 4/2011



Như vậy, tính đến hết tháng 4/2011, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước đạt 59,38 tỷ USD, tăng 33,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 27,25 tỷ USD, tăng 37,2% và nhập khẩu đạt 32,13 tỷ USD, tăng 30,3%. Nhập siêu là 4,89 tỷ USD, bằng 17,9% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Tổng trị giá xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp FDI trong 4 tháng đầu năm 2011 là 26,4 tỷ USD, tăng 34,7% so với cùng kỳ năm 2010 và chiếm 45% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước (xuất khẩu đạt 12,63 tỷ USD, tăng 35,1% và nhập khẩu đạt 13,77 tỷ USD, tăng 34,4% so với 4 tháng đầu năm 2010).

2. Thị trường xuất khẩu, nhập khẩu

Trong 4 tháng qua, nhiều thị trường xuất khẩu truyền thống của Việt Nam đạt tốc độ tăng cao trên 50% so với cùng kỳ năm 2010 như: EU đạt 4,76 tỷ USD, tăng gần 51%; Trung Quốc: 2,98 tỷ USD, tăng 57,3%; Hàn Quốc: 1,56 tỷ USD, tăng 99%; Malaixia: 873 triệu USD, tăng 59%; Ấn Độ: 746 triệu USD, tăng 117%;... Số lượng các thị trường Việt Nam xuất khẩu đạt kim ngạch trên 100 triệu USD là 35 thị trường, nhiều hơn 4 thị trường so với một năm trước đó.

Bên cạnh đó, trong 4 tháng/2011 có 8 thị trường Việt Nam nhập khẩu trên 1 tỷ USD, trong đó có 7 thị trường thuộc về Châu Á. Đây là các thị trường nhập khẩu có tốc độ tăng khá cao, cụ thể: Trung Quốc: hơn 7 tỷ USD, tăng 25%; Hàn Quốc: 3,9 tỷ USD, tăng 46%; Nhật Bản: 3,1 tỷ USD, tăng gần 21%;

Đài Loan: 2,8 tỷ USD, tăng 32%; Xingapore: 2,2 tỷ USD, tăng 65,5%; Thái Lan: 1,91 tỷ USD, tăng 22,5%; Hoa Kỳ: 1,37 tỷ USD, tăng 21,6%; Malaixia: 1,2 tỷ USD, tăng 26,2%;...

Trong 4 tháng/2011 có 5 thị trường Việt Nam nhập siêu trên 1 tỷ USD, trong đó nhập siêu với Trung Quốc lên tới hơn 4 tỷ USD, gấp 1,36 lần xuất khẩu của cả nước sang thị trường này. Tiếp đến là các thị trường: Hàn Quốc: 2,37 tỷ USD, tăng 24,6%; Đài Loan: gần 2,3 tỷ USD, tăng 33%; Thái Lan: 1,41 tỷ USD, tăng 18,6%; Xingapore: 1,38 tỷ USD, tăng gần 141%;...

3. Một số mặt hàng xuất khẩu chính

Gỗ & sản phẩm gỗ: kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này trong tháng đạt 332 triệu USD, tăng nhẹ 0,8% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này trong 4 tháng năm 2011 lên 1,17 tỷ USD, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2010.

Trong 4 tháng đầu năm 2011, Hoa Kỳ là thị trường dẫn đầu nhập khẩu nhóm hàng này của Việt Nam với 388 triệu USD, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm 2010. Tiếp theo là thị trường Trung Quốc: 169 triệu USD, tăng 80,3%; Nhật Bản: 163 triệu USD, tăng 26,7%; Hàn Quốc: 71 triệu USD, tăng 69,9% so với cùng kỳ năm 2010.

Dầu thô: lượng dầu thô xuất khẩu của cả nước trong 4 tháng qua là 2,83 triệu tấn, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm 2010 với kim ngạch đạt 2,44 tỷ USD, tăng 40,1% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tăng 697 triệu USD.

Trong 4 tháng đầu năm 2011, dầu thô của nước ta chủ yếu được xuất khẩu mạnh sang Hàn Quốc với hơn 543 nghìn tấn, tăng 3,6 lần so với cùng kỳ năm trước. Tiếp theo là Ôxtrâyliá: 468 nghìn tấn, giảm 58,7%; Malaixia: 410 nghìn tấn, tăng 36,3%...

Than đá: trong tháng lượng xuất khẩu than đá là 2,32 triệu tấn, tăng 63,1% so với tháng trước, nâng tổng lượng than xuất khẩu của cả nước trong 4 tháng/2011 lên 4,6 triệu tấn, giảm 30,7%; kim ngạch xuất khẩu đạt 446 triệu USD, giảm 8,1% so với cùng kỳ năm trước.

Tính đến hết tháng 4/2011, lượng xuất khẩu than đá của Việt Nam sang các thị trường đều giảm so với cùng kỳ năm trước. Trung Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhập khẩu than đá của Việt Nam với 3,26 triệu tấn, chiếm tới 70,3% tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước, tiếp theo là thị trường Hàn Quốc: 612 nghìn tấn và Nhật Bản: 513 nghìn tấn...

Hàng dệt may: Trị giá xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam trong tháng 4/2011 đạt 1,06 tỷ USD, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước trong 4 đầu năm 2011 lên 3,94 tỷ USD, tăng 33,7% (tương ứng tăng hơn 993 triệu USD) so với cùng kỳ năm trước.

Hoa Kỳ là đối tác lớn nhất nhập khẩu hàng dệt may của Việt Nam với kim ngạch đạt trên 2,06 tỷ USD, tăng 21,4% (tương ứng tăng 363 triệu USD) so với cùng kỳ năm trước và chiếm hơn 52% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước.

Xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam trong 4 tháng qua tăng mạnh sang thị trường EU với 644 triệu USD, tăng 49,9% (tương ứng tăng 214 triệu USD). Tiếp theo là Nhật Bản 464 triệu USD, tăng 42,1% (tương ứng tăng 137 triệu USD) và Hàn Quốc: 252 triệu USD, tăng hơn 2,5 lần (tương ứng tăng 153 triệu USD) so với cùng kỳ năm 2010.

Hàng giày dép: trị giá xuất khẩu trong tháng đạt 491 triệu USD, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này trong 4 tháng/2011 lên 1,81 USD, tăng 31,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, trị giá xuất khẩu của các doanh nghiệp FDI đạt 1,36 tỷ USD, tăng 36,6% và chiếm hơn 75% tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép của cả nước.

Trong 4 tháng qua, trị giá xuất khẩu hàng giày dép của Việt Nam tăng mạnh sang thị trường Hoa Kỳ với 540 triệu USD, tăng 42,1% so với cùng kỳ năm trước (tương ứng tăng 160 triệu USD). Trong khi đó, thị trường lớn nhất nhập khẩu nhóm hàng này của Việt Nam là EU đạt 701 triệu USD, chỉ tăng 14,3% (tương ứng tăng 88 triệu USD).

Gạo: Sau khi đạt mức kỉ lục vào tháng trước, xuất khẩu nhóm hàng này trong tháng 4 là 786 nghìn tấn, giảm 12,3%. Lượng gạo xuất khẩu trong tháng chủ yếu được xuất khẩu sang các thị trường Philippin: 102 nghìn tấn; Guinea: 99 nghìn tấn; Malaysia: 84 nghìn tấn. Tổng lượng xuất khẩu gạo sang 3 thị trường này đã chiếm 36% tổng lượng xuất khẩu gạo trong tháng của Việt Nam ra thế giới.

Hết 4 tháng, Việt Nam đã xuất khẩu hơn 2,7 triệu tấn gạo, trị giá đạt 1,34 tỷ USD, tăng 23,4% về lượng và 14,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2010. Trong đó, Ấn Độ, Băng la đét, Cuba là 3 thị trường dẫn đầu nhập khẩu gạo của Việt Nam với các con số lần lượt là: 682 nghìn tấn; 236 nghìn tấn và 209 nghìn tấn.

Cà phê: lượng cà phê xuất khẩu trong tháng 4/2011 là hơn 126 nghìn tấn, nâng tổng lượng xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước trong 4 tháng qua lên 698 nghìn tấn, trị giá là 1,5 tỷ USD, tăng 47,5% về lượng và tăng gấp 2,3 lần về trị giá so với 4 tháng/2010 (tương ứng tăng 845 triệu USD).

Thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của nước ta trong 4 tháng qua là EU: 294 nghìn tấn, tăng 59% và chiếm hơn 42% tổng lượng xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước; tiếp theo là Hoa Kỳ: 68 nghìn tấn, tăng 26,3%; Nhật Bản: 18 nghìn tấn, giảm 19%... so với 4 tháng/2010.

Cao su: lượng cao su xuất khẩu trong tháng đạt gần 36 nghìn tấn, nâng tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước trong 4 tháng/2011 lên 200 nghìn tấn, tăng 26,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính đến hết tháng 4/2011, trị giá xuất khẩu nhóm hàng này là 876 triệu USD, tăng gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ năm 2010.

Trung Quốc vẫn là đối tác chính nhập khẩu cao su của Việt Nam với 126 nghìn tấn, tăng 17,1% và chiếm tới 63% lượng cao su xuất khẩu của cả nước, tiếp theo là các thị trường: Malaixia: 11,8 nghìn tấn; Hàn Quốc: 9,8 nghìn tấn; Đài Loan: 7,8 nghìn tấn; Đức: 6,8 nghìn tấn;...

Hạt tiêu: Lượng hạt tiêu xuất khẩu trong tháng 4 đạt 15 nghìn tấn, giảm 5,8% so với tháng trước nhưng trị giá là 83,6 triệu USD, tăng 4,3%, đưa lượng xuất khẩu 4 tháng đầu năm lên 41 nghìn tấn, giảm 7,1%, kim ngạch đạt 211 triệu USD, tăng 55,8% so với 4 tháng/2010.

Việt Nam chủ yếu xuất khẩu hạt tiêu sang các thị trường: Hoa Kỳ: 5,4 nghìn tấn; Đức: 1,56 nghìn tấn; Hà Lan: 3,6 nghìn tấn;...

Hàng thủy sản: Tháng 4/2011 kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này là 463 triệu USD, tăng nhẹ 0,4%, nâng trị giá xuất khẩu mặt hàng thủy sản của cả nước 4 tháng đầu năm 2011 lên 1,61 tỷ USD, tăng 28,3% so với cùng kỳ năm trước.

Thị trường dẫn đầu nhập khẩu thủy sản của Việt Nam vẫn là EU với 400 triệu USD (tăng 20,4%). Tiếp theo, thị trường Hoa Kỳ vươn lên vị trí thứ hai với 298 triệu USD, tăng mạnh tới 50,3%; Nhật Bản: 238 triệu USD, tăng 5,7% và Hàn Quốc: 122 triệu tấn, tăng 27,4%...

4. Một số mặt hàng nhập khẩu chính

- **Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện:** trong tháng kim ngạch nhập khẩu đạt 449 triệu USD, giảm 2,6% so với tháng trước, đưa tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong 4 tháng đầu năm 2011 lên 1,76 tỷ USD, tăng 29,7% so với cùng kỳ năm 2010.

4 tháng đầu năm 2011, Trung Quốc tiếp tục là thị trường dẫn đầu về cung cấp nhóm hàng này cho nước ta với 567 triệu USD, tăng 20,6% so với cùng kỳ năm 2010, tiếp theo là Hàn Quốc: 462 triệu USD, tăng gấp 3 lần; Nhật Bản: 278 triệu USD, tăng nhẹ 1,9%; Malaysia: 118 triệu USD, tăng 9,4%; Đài Loan: 87 triệu USD, giảm 7,9% ...

- **Chất dẻo nguyên liệu:** lượng nhập khẩu trong tháng đạt gần 208 nghìn tấn, giảm 12,1% so với tháng trước và đạt trị giá là 405 triệu USD, giảm 8,2%. Trong 4 tháng đầu năm 2011, tổng lượng chất dẻo nguyên liệu nhập khẩu của cả nước đạt 806 nghìn tấn, kim ngạch đạt 1,5 tỷ USD, tăng 16,6% về lượng và tăng 38,3% về trị giá so với 4 tháng thực hiện đầu năm 2010.

Hết tháng 4 năm 2011, chất dẻo nguyên liệu được nhập khẩu vào Việt Nam chủ yếu có xuất xứ từ: Hàn Quốc với 142 nghìn tấn, tăng 5,1%; Đài Loan: 120 nghìn tấn, tăng 10,3%; Ả rập Xêút: 148 nghìn tấn, tăng 42,6%; Thái Lan: 86 nghìn tấn, tăng 27,4%.

- **Thức ăn gia súc và nguyên liệu:** kim ngạch nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu trong tháng là 151 triệu USD, giảm 13,6% so với tháng 3/2011, nâng tổng kim ngạch nhập khẩu đến hết tháng 4/2011 chỉ đạt 764 triệu USD, giảm nhẹ 2,1% so với cùng kỳ năm 2010.

Thị trường cung cấp thức ăn gia súc và nguyên liệu vào Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2011 chủ yếu là từ Ấn Độ với 303 triệu USD, tăng 67,6%; Argentina: 86 triệu USD, giảm 44,6%; Hoa Kỳ: 80 triệu USD, giảm mạnh 59,7%; Brazil: 57 triệu USD, tăng mạnh gấp gần 2 lần so với cùng kỳ năm 2010

- **Kim loại thường:** lượng nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là gần 57 nghìn tấn, giảm 6,1% so với tháng trước với trị giá là 238 triệu USD, giảm 6,2%. Hết tháng 4/2011, tổng lượng nhập khẩu nhóm hàng này đạt 206 nghìn tấn, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2010, đạt 850 triệu USD về trị giá, tăng 14,4%.

Trong 4 tháng đầu năm 2011, Việt Nam nhập khẩu kim loại thường chủ yếu có xuất xứ từ: Hàn Quốc: 40,4 nghìn tấn, tăng 29,9%; Đài Loan: 25 nghìn tấn, tăng 268,4%; Trung Quốc: 23,6 nghìn tấn, tăng 31,8%; Ôxtrâyliá: 21,8 nghìn tấn, giảm tới 14,6%;...

- **Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng:** trong tháng kim ngạch nhập khẩu là 1,21 tỷ USD, giảm 3,4% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch nhập khẩu trong 4 tháng lên 4,65 tỷ USD, tăng 16,2% so với cùng kỳ năm 2010.

Các thị trường chính cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam là: Trung Quốc: gần 1,6 tỷ USD, tăng 19,8%; Nhật Bản: 849 triệu USD, tăng 15%; Hàn Quốc: 368 triệu USD, tăng 40%; Đài Loan: 263 triệu USD, tăng 15%; Đức: 235 triệu USD, giảm 13,5%; Hoa Kỳ: 227 triệu USD, tăng 2,6%; ... so với cùng kỳ năm 2010.

Trong 4 tháng qua, các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu hơn 2,8 tỷ USD, chiếm 60,7% và doanh nghiệp FDI nhập khẩu gần 1,83 tỷ USD, chiếm 39,3% tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước.

- **Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày:** Nhập khẩu trong tháng 4 của nhóm hàng này là gần 1,2 tỷ USD, tăng 0,7% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong 4 tháng lên hơn 4 tỷ USD, tăng 44,8% so với cùng kỳ năm 2010. Trong đó, trị giá vải nhập khẩu là: 2,1 tỷ USD, tăng 43,7%; nguyên phụ liệu: 918 triệu USD, tăng 21,1%; xơ, sợi là 539 triệu USD, tăng 64,1%; bông: 427 triệu USD, tăng 113,3%.

Hết 4 tháng năm 2011, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này chủ yếu từ: Trung Quốc: 1,25 tỷ USD, tăng 52,7%; Đài Loan: 701 triệu USD, tăng 34%; Hàn Quốc: 677 triệu USD, tăng 35%; Hoa Kỳ: 318 triệu USD, tăng gấp 3 lần; Hồng Kông: 203 triệu USD, tăng 36%; Nhật Bản: 200 triệu USD, tăng 43%;...

- **Xăng dầu các loại:** Trong tháng, lượng nhập khẩu xăng dầu ở mức 1,15 triệu tấn, tăng 9,6% về lượng, trị giá là 1,12 tỷ USD, tăng 19,5%.

Hết 4 tháng, tổng lượng xăng dầu nhập khẩu của cả nước là hơn 4,14 triệu tấn, trị giá 3,65 tỷ USD, tăng 19,5% về lượng và 67,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2010.

Xăng dầu các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 4 tháng qua chủ yếu có xuất xứ từ: Singapore với 1,88 triệu tấn, tăng 44%; Đài Loan: 571 nghìn tấn, tăng 24%; Hàn Quốc: 454 nghìn tấn, giảm 2,7%; Trung Quốc: 439 nghìn tấn, giảm 27%; Cô oét: 294 nghìn tấn, tăng gấp 3 lần; ...

- **Sắt thép các loại:** lượng nhập khẩu mặt hàng này trong tháng là gần 696 nghìn tấn, tăng 9,7% so với tháng trước, đạt 606 triệu USD về trị giá, tăng 12,9%. Kết quả này đã đưa tổng lượng nhập khẩu sắt thép của cả nước 4 tháng đầu năm 2011 lên 2,37 triệu tấn, giảm 9,4%, trị giá đạt 1,96 tỷ USD, tăng 17,6% so với 4 tháng/2010.

Lượng phôi thép nhập khẩu trong 4 tháng vừa qua là 411 nghìn tấn, giảm 43%, trị giá đạt 263 triệu USD, giảm 25,7% so với cùng kỳ năm 2010.

Sắt thép các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 4 tháng qua chủ yếu có xuất xứ từ: Nhật Bản: 633 nghìn tấn, tăng 16,7%; Trung Quốc: 511 nghìn tấn, giảm 8,7%; Hàn Quốc: 484 nghìn tấn, tăng 23,5%; Đài Loan: 237 nghìn tấn, tăng 13%;...

- **Ô tô nguyên chiếc:** trong tháng, lượng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu là hơn 5,5 nghìn chiếc, giảm 3,2% so với tháng trước. Hết 4 tháng, lượng ô tô nhập khẩu là 21,4 nghìn chiếc, tăng mạnh 63,2% với trị giá đạt 392 triệu USD, tăng 71,6% so với cùng kỳ năm 2010.

Hàn Quốc tiếp tục là thị trường chính cung cấp ô tô nguyên chiếc cho Việt Nam với hơn 9,3 nghìn chiếc, chiếm 43,5% tổng lượng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu của cả nước, tiếp theo là Nhật Bản: hơn 2,6 nghìn chiếc; ASEAN: 2,35 nghìn chiếc; Trung Quốc: hơn 2 nghìn chiếc; Đài Loan: 1,78 nghìn chiếc...

Số liệu Thống kê Hải quan Việt Nam